

Bản án số: 167/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Vắng mặt.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn CĐV, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Anh Đ và chị D tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐV, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/12/2011. Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc làm phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2014 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh Đ và chị D không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Vì vậy, anh Đ yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/8/2012, hiện anh Đ nuôi dạy. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dạy nhưng không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh Đ không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị D. Do anh Đ và chị D chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị D có địa chỉ tại ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án có thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho chị D nhưng chị D không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh Đ và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho chị D nhưng chị D vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐV, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/12/2011. Vì vậy về quan hệ hôn nhân anh chị đã tuân thủ điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Anh Đ cho rằng thời gian chung sống không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị D. Xét thấy, anh Đ và chị D đã ly thân với khoảng thời gian tương đối dài từ năm 2014 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ; trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để anh Đ và chị D có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị D vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị D được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh Đ và chị D có 01 con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/8/2012 (giới tính nam). Xét thấy, tại đơn khởi kiện, cũng như tại phiên tòa, anh Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu D là có cơ sở. Bởi vì, cháu D đang sống chung với anh Đ, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu D; Tại bản tự khai cháu D có yêu cầu, nguyện vọng được tiếp tục cho anh Đ nuôi dạy; Do cháu D đã trên 07 tuổi nên yêu cầu của cháu D là phù hợp và được pháp luật bảo vệ. Bên cạnh đó, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án có thông báo cho chị D biết yêu cầu của anh Đ về việc có nguyện vọng tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng chị D không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh Đ và vắng mặt tại các lần hòa giải xét xử không có lý do. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho anh Đ nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết; tại xác nhận ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận tại thời

điểm hiện tại không có ai đến yêu cầu về nợ đối với anh Đ và chị D tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị D.

2. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị D được ly hôn.

3. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/8/2012 (giới tính nam) cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dạy. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị D không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 13 tháng 5 năm 2019 anh Đ có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006141 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho anh Đ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang